TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-01-2023
V/v Ly hôn giữa chị Avà anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Phụng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Thanh Việt
2. Bà Lê Thị Xuân Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông Lê Thành Trung - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, nghĩa vụ chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 366/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Kim A, sinh năm 1984; Trú tại: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ. *(có mặt)*

2. *Bị đơn*: Anh Lê Đặng Toàn H, sinh năm 1972; Trú tại: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Kim A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2002, do quen biết, tìm hiểu, chị Nguyễn Kim A và anh Lê Đặng Toàn H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp và không quan tâm gì đến vợ con. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Mặc dù, vợ chồng đã nhiều

hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả và đã sống ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay. Nay chị Anhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung: Cháu Lê Hiếu A, sinh năm 2003 và cháu Lê Nhật A, sinh ngày 01/01/2010. Chị Ayêu cầu được giành quyền nuôi cháu Nhật Anh cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Hiếu A đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Có 01 căn nhà cấp 4, toạ lạc tại ấp Thới Thuận, thị trấn Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Hiện anh H đang quản lý, chị Akhông yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

Về nghĩa vụ chung: Không có.

Tại Biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm bị đơn anh Lê Đặng Toàn H trình bày:

Anh H thống nhất lời trình bày của chị Avề quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và thời gian sống ly thân. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẩn, chị A trình bày không đúng. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nhưng vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Qua yêu cầu xin ly hôn của chị A, anh H không đồng ý ly hôn, do còn thương chị A. Trường hợp, Tòa án giải quyết ly hôn, anh H có ý kiến như sau:

Về con chung: Anh H đồng ý giao cháu Nhật Anh cho chị Atiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Hiếu A đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng.

Về nghĩa vụ chung: Không có.

Ý kiến phat biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Kim A và anh Lê Đặng Toàn H.

Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Nhật A, sinh ngày 01/01/2010 cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.Ghi nhận chị A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Lê Hiếu A, sinh năm 2003 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung: Chị A và anh H không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Chị Avà anh H xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu của các đương sự thì tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, nghĩa vụ chung. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân của chị Avà anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, có cơ sở xác định là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng thừa nhận thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây phát sinh mâu thuẩn. Theo chị A, nguyên nhân phát sinh mâu thuẩn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp và anh H không quan tâm gì đến vợ con. Anh H cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nhưng xác định vợ chồng đã sống ly thân. Thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị Ađã nộp đơn khởi kiện, Tòa án thụ lý giải quyết cũng tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không đạt kết quả. Tại phiên tòa, chị Acương quyết xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh H. Anh H không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp nào thuyết phục được chị Ađể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị A và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chị A xin ly hôn với anh H là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] *Về nuôi con chung:* Có 02 con chung: Cháu Lê Hiếu A, sinh năm 2003 và cháu Lê Nhật A, sinh ngày 01/01/2010. Tại phiên toà, chị A và anh H thống nhất thoả thuận, anh H đồng ý giao cháu Nhật Anh cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của các đương sự không trái pháp và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

Đối với cháu Lê Hiếu A, sinh năm 2003 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung:* Chị A và anh H không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết

[2.4] *Về nghĩa vụ chung:* Chị A và anh H xác định không có.

[3] *Án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Aphải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[4] Từ những căn cứ trên, việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Kim A và anh Lê Đặng Toàn H.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Lê Nhật A, sinh ngày 01/01/2010 cho chị Atiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận chị Akhông yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Lê Hiếu A, sinh năm 2003 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Dành quyền thăm nom con chung cho anh H, không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, anh H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì chị A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh H.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. *Về chia tài sản chung*: Chị A và anh H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. *Về nghĩa vụ chung*: Chị A và anh H xác định không có.

5. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Nguyễn Kim A phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ

vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009579 ngày 02 tháng 11 năm 2022. Công nhận chị Adã nộp xong.

6. *Án tuyên công khai, có mặt nguyên đơn và bị đơn*.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPCT;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND thị trấn Cờ Đỏ;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG X ÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Phụng